VAI TRÒ CỐ VẤN HỌC TẬP TRONG VIỆC ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ CHỦ CHO SINH VIÊN NGÀNH TIẾNG NHẬT

Hoàng Thị Mai Hồng
Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc Gia Hà Nội

Tóm tắt: *Nghiên cứu này tìm hiểu về vai trò chiến lược của cố vấn học tập trong việc định hướng học tập và phát triển năng lực tự chủ cho sinh viên chuyên ngành tiếng Nhật ở bậc đại học. Nghiên cứu chỉ ra ba vai trò cốt lõi của cố vấn học tập gồm: tư vấn cá nhân hóa lộ trình học tập, tổ chức các câu lạc bộ thực hành giúp giải tỏa lo âu ngôn ngữ, và kết nối người học với mạng lưới tuyển dụng. Để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nghiên cứu đề xuất các giải pháp đồng bộ như chia sẻ quyền truy cập hệ thống quản lý, phát huy mô hình hỗ trợ đồng đẳng và xây dựng lịch trực cố định kết hợp kênh tư vấn trực tuyến.*

Từ khóa: *cố vấn học tập, tính tự chủ của người học, tiếng Nhật, định hướng học tập, giải pháp tư vấn*

THE ROLE OF ACADEMIC ADVISORS IN GUIDING LEARNING AND DEVELOPING LEARNER AUTONOMY AMONG JAPANESE-MAJORED STUDENTS

Abstract: *This paper investigates the strategic role of academic advisors in guiding learning and developing learner autonomy for Japanese language majors at the university level. The research highlights three essential roles of advisors: personalizing academic pathways, organizing academic practice clubs to ease language anxiety, and bridging students with recruitment networks. To enhance advisory efficiency in the digital age, the study proposes systematic solutions like sharing student portal data, utilizing peer mentoring models, and establishing fixed advisory schedules alongside online support channels*

Keywords: *academic advisor, learner autonomy, japanese language, learning orientation, advisory solutions*

Nhận bài: 11/07/2026 *Phản biện: 11/08/2026* *Duyệt đăng: 14/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỉ nguyên của giáo dục đại học hiện đại, đặc biệt là với hình thức học tín chỉ vai trò của thầy cô giáo đã có sự chuyển dịch mang tính chiến lược, đó là từ vai trò người truyền thụ kiến thức và kinh nghiệm đơn thuần sang vai trò là người đồng hành, cố vấn cho sinh viên. Sự chuyển đổi này không chỉ thay đổi về tên gọi mà là sự chuyển đổi về chất và tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm. Khác với các bậc học phổ thông vốn cần sự uốn nắn trực tiếp của thầy cô giáo về đạo đức, kiến thức và kỹ năng sống thì sinh viên đại học đòi hỏi cần một nền tảng năng lực tự chủ cao độ để xây dựng lộ trình phát triển của bản thân. Đặc biệt đối với sinh viên ngành ngoại ngữ nói chung và ngành tiếng Nhật nói riêng hành trình này càng trở nên phức tạp và khó khăn. Đó là sự chưa thực sự hiểu rõ về mục tiêu lựa chọn nghề nghiệp so với các ngành nghề khác, ngoài ra trong thời đại phát triển như vũ bão của trí tuệ nhân tạo AI sinh viên ngoại ngữ dễ bị cám dỗ và ỉ lại vào các công cụ hỗ trợ thông minh thay vì tự rèn luyện tư duy ngôn ngữ của bản thân. Hoặc thiếu năng lực tự chủ cảm xúc và sự bền bỉ tự vực dậy sau mỗi lần thất bại trong giao tiếp khiến cho tê liệt khả năng tiếp nhận và tương tác bằng ngoại ngữ của sinh viên.

Trong bối cảnh đó cố vấn học tập (CVHT) đã và đang trở thành một mắt xích vô cùng quan trọng kết nối chặt chẽ giữa sinh viên với chương trình đào tạo và với nhà trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Vai trò của CVHT

Theo Trần Thị Minh Đức (2012) trong đào tạo theo tín chỉ, nhiệm vụ của CVHT là giúp cho quá trình cá nhân hóa học tập của sinh viên được diễn ra một cách tốt nhất. Công việc của họ là tư vấn trực tiếp cho sinh viên để sinh viên có thể tự tổ chức và kiểm soát tốt nhất tiến trình học tập của mình, giúp sinh viên thực hiện được mục tiêu học tập của mình. Trong môi trường đào tạo ngoại ngữ nhiệm vụ của CVHT được cụ thể hóa như sau:

2.1.1 Vai trò quản lý và định hướng lộ trình học tập

CVHT không chỉ hướng dẫn sinh viên đăng ký môn học mà còn tư vấn sâu, cá nhân hóa về phương pháp học ở bậc đại học. Dựa trên kết quả của các học phần thực hành tiếng (nghe, nói, đọc, viết) năm thứ nhất và năm thứ hai cũng như nguyện vọng và thế mạnh của sinh viên để hỗ trợ sinh viên lựa chọn định hướng chuyên ngành phù hợp cho các năm học tiếp theo. Bên cạnh đó, CVHT còn tư vấn cho sinh viên có thể điều chỉnh kế hoạch học tập để phù hợp với kết quả và tiến độ học tập của bản thân. Đặc biệt CVHT đóng vai trò giám sát và cảnh báo học tập kịp thời đến sinh viên khi có những học phần và điểm tích lũy dưới mức an toàn.

2.1.2 Vai trò tổ chức các hoạt động rèn luyện học thuật

CVHT là người góp phần tạo ra, giới thiệu và thúc đẩy sinh viên tham gia các câu lạc bộ học thuật, đặc biệt là các câu lạc bộ thực hành ngoại ngữ như một môi trường thực hành chuyên môn bắt buộc để vượt qua rào cản tâm lý. Đặc biệt với sinh viên ngành tiếng Nhật đang theo học một loại hình ngôn ngữ được cho là khó trên thế giới với hệ thống chữ viết và hệ thống ngữ pháp khá phức tạp so với các ngôn ngữ khác. Bên cạnh đó hiện nay không phải đơn vị đào tạo nào cũng có môi trường tốt dành cho người học tiếng Nhật. Ngoài giáo viên bản ngữ hay giáo viên dạy tiếng người Việt Nam thì cơ hội tiếp xúc để thực hành với người Nhật, người nói Tiếng Nhật chưa nhiều, chưa phong phú. Do vậy để học tiếng Nhật một cách hiệu quả ngoài sự yêu thích, chăm chỉ, quyết tâm thì yếu tố điều kiện và môi trường thực hành có tác động rất lớn. Nếu như người học có môi trường xúc với tiếng Nhật nhiều, hay có nhiều cơ hội để giao tiếp với người nói tiếng Nhật thì trình độ tiếng Nhật sẽ được cải thiện và nâng cao hơn rất nhiều.

Đồng thời CVHT có vai trò hướng dẫn, động viên sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đây là một trong những hoạt động gắn bó mật thiết với việc nâng cao chất lượng học tập, phát huy khả năng sức sáng tạo của sinh viên và giúp sinh viên phát triển toàn diện, nâng cao khả năng tự học, trải nghiệm khám phá năng lực nghiên cứu của bản thân. Các dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp giúp việc học tập của sinh viên được gắn liền với thực tiễn xã hội, góp phần tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có tính ứng dụng cao, có khả năng thương mại hóa, phục vụ cho cộng đồng, giúp chuyển hóa kiến thức thành năng lực nghề nghiệp thực tế cho sinh viên.

2.1.3 Vai trò xây dựng và kết nối cộng đồng hỗ trợ học tập

Bên cạnh việc hỗ trợ, tư vấn mang tính cá thể hóa từng sinh viên, giúp sinh viên giảm bớt sự lo âu trong học tập và tăng cường sự tự tin chủ động. CVHT có vai trò là cầu nối giữa sinh viên với mạng lưới cựu người học và các tổ chức tuyển dụng trong và ngoài nước để có thể giúp sinh viên ngay từ khi bước chân vào giảng đường đại học có thể định hình được phần nào tương lai đầu ra sau khi tốt nghiệp của bản thân. Điều này giúp cho mỗi sinh viên sẽ chủ động xây dựng được kế hoạch, lộ trình cụ thể, mục tiêu cần đạt trong từng năm học ở trường đại học.

Việc thực thi hiệu quả những vai trò này của CVHT chính là chìa khóa để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp phát huy năng lực tự chủ của sinh viên ngành ngoại ngữ nói chung và với sinh viên ngành tiếng Nhật nói riêng. Tuy nhiên, trong thực tế việc triển khai vẫn còn tồn tại những khó khăn, thách thức.

2.2 Thực trạng công tác CVHT hiện nay

2.2.1 Áp lực quá tải và quy mô phụ trách

Theo như mô hình hiện nay thì CVHT sẽ phụ trách sinh viên năm thứ ba và sinh viên năm thứ tư. Sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai có hệ thống giáo viên chủ nhiệm cùng đồng hành và hỗ trợ. Thay vì mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm như năm thứ nhất và năm thứ hai, mỗi một CVHT sẽ phụ trách số lượng sinh viên của ba lớp học. Với quy mô này, việc cá nhân hóa lộ trình học tập cho mỗi sinh viên trở thành một thách thức khá lớn đối với mỗi CVHT. Bởi vì ngoài nhiệm vụ làm CVHT thì nhiệm vụ chính các thầy cô vẫn là công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học và một số các nhiệm vụ khác.

2.2.2 Thiếu công cụ hỗ trợ

Hiện nay, hàng năm nhà trường đều tổ chức khóa tập huấn dành cho giáo viên chủ nhiệm và CVHT để cung cấp những thông tin, văn bản quy định mới, lắng nghe và chia sẻ những khó khăn thực tế mà CVHT gặp phải. Ngoài cuốn "Sổ tay sinh viên" mỗi năm được thay đổi cập nhật bổ sung chỉnh sửa để phát cho sinh viên khi mới vào trường và cho giáo viên chủ nhiệm thì CVHT rất cần có một bộ cẩm nang hỗ trợ dành riêng cho CVHT trong toàn trường, chưa kể đến những hướng dẫn chi tiết hơn, đặc thù cho từng Khoa đào tạo. Bên cạnh đó, khi muốn tìm hiểu năng lực học tập của từng sinh viên để tham khảo đưa ra những tư vấn chuyên môn sâu CVHT vẫn chưa có quyền hay công cụ để có thể truy cập vào portal học tập của mỗi sinh viên. Do đó, CVHT thường phải tự tìm hiểu từ nhiều nguồn và vận dụng những kinh nghiệm của bản thân để xử lý công việc.

2.3 Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của CVHT

2.3.1 Ứng dụng và chia sẻ hệ thống quản lý

Nhà trường cần cung cấp quyền truy cập cho CVHT để CHHT có thể theo dõi sát sao được kết quả học tập của sinh viên một cách kịp thời. Điều này giúp CVHT đưa ra những tư vấn phù hợp về việc học vượt, cải thiện điểm, chuyển điểm, phủ điểm, bảo lưu…Ngoài ra cần có sự kết nối chặt chẽ với các thầy cô giáo vụ văn phòng Khoa giúp đưa ra cảnh báo học vụ kịp thời đối với sinh viên. Mỗi CVHT cần có thông tin file dữ liệu học tập của từng sinh viên cập nhật đầy đủ quá trình theo học từ năm thứ nhất để có được cái nhìn tổng quát

và hiệu quả giúp tư vấn và định hướng kịp thời, phù hợp cá nhân hóa đến từng sinh viên.

2.3.2 Chuẩn hóa nghiệp vụ và tăng cường tập huấn chuyên sâu

Hiện nay định kỳ hằng năm đều có tổ chức định kỳ các khóa bồi dưỡng năng lực tư vấn và cập nhật quy chế mới. Tuy nhiên điều này vẫn chưa thực sự đầy đủ, vẫn cần có một cuốn sổ tay chi tiết hoặc văn bản hướng dẫn cụ thể từng đầu mục công việc dành cho CVHT và theo từng mốc thời gian cụ thể. Đều này giúp nâng cao tính chuyên nghiệp, thống nhất chung trong toàn Trường, toàn Khoa cũng như giảm thiểu được sai sót do yếu tố chủ quan của CVHT. Ngoài ra, để CVHT có thể dành nhiều thời gian hơn nữa trong việc tư vấn và hỗ trợ sinh viên thì cần xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp, như giảm số tiết thực dạy, hoặc quy đổi thời gian làm CVHT sang thành tiết dạy hoặc giờ nghiên cứu khoa học một cách linh hoạt và hợp lý.

2.3.3 Xây dựng và phát huy các mô hình hỗ trợ đồng đẳng trong từng lớp học

Xây dựng ban cán sự lớp thành những "cánh tay nối dài" giúp CVHT nắm bắt sự chuyên cần, kết quả học tập và tình hình tâm lý thực tế của sinh viên. Áp dụng các mô hình sinh viên tương hỗ giúp đỡ nhau trong học tập, để những sinh viên khá giỏi giúp đỡ hộ trợ những sinh viên còn yếu. Điều này giúp sinh viên có thể chủ động dễ dàng bày tỏ, chia sẻ suy nghĩ, quan điểm và kế hoạch học tập cũng như những khó khăn đang gặp phải để giảm thiểu phần nào hội chứng lo âu, ngại tiếp xúc với CVHT, thúc đẩy năng lực tự chủ của sinh viên.

2.3.4 Cần xây dựng lịch trực cố định cho CVHT và thiết lập các kênh hỗ trợ trực tuyến

Để sinh viên có thể nhanh chóng và tiếp cận kịp thời sự hướng dẫn khi gặp những khó khăn, nút thắt trong quá trình học tập cần xây dựng lịch trực cố định, định kỳ của từng CVHT và công khai trên web các Khoa đào tạo. Ngoài ra, hiện nay CVHT là những giảng viên kiêm nhiệm khá nhiều công việc nên không phải lúc nào cũng có thể đáp ứng được về mặt thời gian để có thể gặp gỡ trực tiếp với sinh viên. Do đó cần thiết lập thêm các kênh hỗ trợ nhanh như nhóm zalo, email…để giải quyết và tư vấn kịp thời cho sinh viên.

Tất cả những giải pháp trên đây sẽ giúp sinh viên yên tâm học tập, tăng cường sự tự chủ trong việc lên kế hoạch và kiểm soát được tiến trình học tập tại trường đại học, giúp sinh viên thực hiện được mục tiêu học tập của bản thân.

III. KẾT LUẬN

CVHT không đơn thuần là một ví trí công việc hành chính mà là một kiến trúc sư giúp sinh viên định hình được lộ trình phát triển năng lực tự chủ cho bản thân. Trong môi trường đào tạo ngoại ngữ đầy thử thách hiện nay sự chuyển mình từ mô hình quản lý truyền thống sang tư vấn học tập chuyên nghiệp có sự hỗ trợ của CVHT và công nghệ là yếu tố then chốt để các sơ sở giáo dục đại học khẳng định vị thế và chất lượng đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đặc biệt việc tiếp thu một ngôn ngữ có độ khó cao như tiếng Nhật đòi hỏi sinh viên phải nỗ lực vượt bậc, đầu tư công sức và thực hành tương tác liên tục hàng ngày. Đồng hành cùng với sinh viên trên hành trình tự chủ đó, CVHT không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn giữ vai trò hỗ trợ, tư vấn và động viên nhằm giúp sinh viên phát huy tối đa tính tự giác, tự chủ và tích cực của bản thân mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Bích Hạnh (2022). Thực trạng hoạt động tư vấn của cố vấn học tập Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Hoàng Thị Mai Hồng (2015). Quản lý hoạt động tự học của sinh viên ngành tiếng Nhật hiện nay, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 72, 39-41

Hoàng Thị Mai Hồng, Phạm Thị Thu Hà(2022). Vấn đề sử dụng Tiếng Nhật giao tiếp của thực tập sinh điều dưỡng, Bàn về dạy và học tiếng Nhật tại Việt Nam từ cách nhìn đa chiều- Hướng tới tuyển dụng và duy trì ổn định nguồn nhân lực người nước ngoài ở Châu Á và Nhật Bản, Hội thảo Quốc tế 2022, 117-118

Trần Thị Minh Đức, Kiều Anh Tuấn (2012). "Hoạt động cố vấn học tập trong các trường đại học". Tạp chí Khoa học ĐHQGHN .

Trường Đại học Hà Nội (2020). Sổ tay Cố vấn học tập .

https://ulis.vnu.edu.vn/tap-huan-cong-tac-co-van-hoc-tap-cac-lop-khoa-qh-2022-va-qh-2023/ 20/3/2026